

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2020/HS-ST
Ngày 28 tháng 4 năm 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Đạt.

Các Hội thẩm: Ông Lê Minh Tường:

Bà Nguyễn Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bình: Kiểm sát viên:

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 14/ 4 /2020 đối với các bị cáo:

1-Cao Văn T: Sinh năm 1980. Giới tính: Nam.

Trú tại: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Con ông: Cao Văn T và con bà Nguyễn Thị Đ.

Vợ Phan Thị T, con có 03 người lớn 16 tuổi, nhỏ 05 tuổi.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

2-Cao Thị H: Sinh năm 1974. Giới tính: Nữ.

Trú tại: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Con ông: Cao Văn T và con bà Nguyễn Thị Đ.

Chồng Lê Văn T, con có 02 người lớn 26 tuổi, nhỏ 23 tuổi.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng cuối tháng 12 năm 2019, Cao Văn T mua của một người đàn ông không quen biết 09 hộp pháo loại 36 quả, 01 hộp pháo loại 49 quả, 06 gói pháo bi có tổng khối lượng là 15,16 kg với số tiền 9.600.000đ. Trong số pháo này T mua hộ cho Cao Thị H là 06 hộp pháo loại 36 quả, 01 hộp pháo loại 49 quả và 04 gói pháo bi có tổng số lượng là 10,65kg. Số còn lại của T là 03 hộp pháo loại 36 quả, 02 gói pháo bi có tổng khối lượng là 4,51kg. Sau khi mua được pháo thì T và H đều đưa số pháo này về nhà mẹ đẻ của mình là bà Nguyễn Thị Đ cất giấu. Ngày 07 / 01 / 2020 Cao Văn Thông đến nhà mẹ của mình lấy số pháo này về nhà để sử dụng thì bị bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang Cao Văn T và khám xét khẩn cấp tại nhà mẹ đẻ của T thì thu được số pháo như trên.

Tại bản giám định kết luận số 111/ KL- PC09 ngày 14/1/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “ Mẫu vật ký hiệu M1 là pháo nổ, mẫu vật M2 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ); hai mẫu vật ký hiệu M3, M5 thu giữ của Cao Văn T và Cao Thị H gửi giám định đều là pháo nổ. Năm mẫu vật ký hiệu M4, M5, M6, M7, M8, M9 thu giữ của Cao Văn T và Cao Thị H gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Bản cáo trạng số: 23/HS-VKSQH ngày 24/ 3 /2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố hai bị cáo Cao Văn T và Cao Thị H về tội “ Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Cao Văn T và Cao Thị H về tội “ Tàng trữ hàng cấm”

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191 và điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng và Cao Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy số pháo thu của hai bị cáo. Trả cho bị cáo Cao Văn T 01 chiếc xe máy hãng Honda, nhãn hiệu Wave, màu đen, biển kiểm soát 37H1-22456, trả lại và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng.

Đối người bán pháo nổ cho bị cáo cho bị cáo Cao Văn T không xác minh được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội.

Lời khai của bị cáo, người làm chứng, kết luận số 111// KL- PC09 ngày 14/1/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng. Các bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau; Ngày 07 tháng 01 năm 2020, Cao Văn T bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ 03 hộp pháo loại 36 quả và 02 gói pháo bi có trọng lượng 4,51kg pháo nổ với mục đích sử dụng.

Quá trình điều tra bị cáo Cao Văn T khai nhận là: Vào khoảng tháng 12 năm 2019, bị cáo đã mua pháo của một người đàn ông không quen biết với số lượng là 09 hộp pháo loại 36 quả, 01 hộp pháo loại 49 quả, 06 gói pháo bi, số pháo này có trọng lượng là 15,16 kg, trong số pháo này bị cáo T mua hộ cho bị cáo Cao Thị H số lượng là 06 hộp pháo loại 36 quả, 01 hộp pháo loại 49 quả, 04 gói pháo bi, số pháo này có trọng lượng là 10,64 kg. Do vậy bị cáo Cao Văn T và bị cáo Cao Thị H đã phạm vào tội “ Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS.

[3]. Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Cao Văn T và Cao Thị H cùng cố ý thực hiện tội phạm là “ Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 là tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến độc quyền quản lý pháo nổ của Nhà nước. Hành vi này làm mất ổn định trật tự tại địa bàn. Đây là một vụ án đồng phạm giản đơn.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo Cao Văn T không có tiền án, tiền sự, nhân thân. Bị cáo có vai trò chính và phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng trọng lượng số pháo là 15,16 kg. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, từ trước tới ngày phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Do vậy cần nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ.

Đối với bị cáo Cao Thị H không có tiền án, tiền sự, nhân thân. Bị cáo có vai trò thứ yếu và chịu trách nhiệm hình sự với tổng trọng lượng số pháo là 10,65 kg. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, từ trước tới ngày phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Do vậy cần nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ.

[4]. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau khi đã lấy đi giám định thu của hai bị cáo Cao Văn T và Cao Thị H hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện Q là 6,73kg. Trả cho bị cáo Cao Văn T 01 chiếc xe máy hãng Honda, nhãn hiệu Wave, màu đen, biển kiểm soát 37H1-22456, trả lại và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng” do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy điều kiện gia đình còn khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối người đàn ông bán pháo nổ cho bị cáo Cao Văn T không xác minh được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với ông Cao Văn T và bà Nguyễn Thị Đ cho các bị cáo Cao Văn T và Cao Thị H cất dấu pháo trong nhà của mình, nhưng xét thấy ông T, bà Đ không biết đây là pháo nổ và khi gửi thì các bị cáo cũng không cho biết đây là pháo, do vậy không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T, bà Đ.

[5] Về án phí. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Cao Văn T, Cao Thị H** phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Cao Văn T: **08** (Tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Cao Thị H **06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Cao Văn T, Cao Thị H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Cao Văn T, Cao Thị H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình

sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp tiêu hủy 6,73 kg pháo nổ thu của bị cáo Cao Văn T và Cao Thị H, hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an huyện Q, chi tiết thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/1/2020 của Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An. Trả cho bị cáo Cao Văn T 01 chiếc xe máy hãng Honda, nhãn hiệu Wave, màu đen, biển kiểm soát 37H1-22456, trả lại và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại TA1304 đã qua sử dụng chi tiết thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội. Các bị cáo Cao Văn T, Cao Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận

- PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Q
- Công an huyện Q
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Q.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- UBND xã C.
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

ĐÀO VĂN ĐẠT

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thế Quế

Nguyễn Lê Vinh Hương

Đào Văn Đạt